

PHÂN TÍCH CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN TÂM THẦN TẠI BỆNH VIỆN TÂM THẦN TIỀN GIANG NĂM 2020

Nguyễn Thị Giàu^{1*}, Nguyễn Thị Ngọc Vân², Trần Thị Tuyết Phụng²

1. Bệnh viện Tâm Thần Tiền Giang

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: ngocgiautg81@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Gần 3 triệu người Việt Nam mắc các rối loạn tâm thần nghiêm trọng điển hình như tâm thần phân liệt, trầm cảm, rối loạn lưỡng cực và các biểu hiện nghiêm trọng khác về lo âu và trầm cảm, chi phí điều trị kéo dài gây nhiều khó khăn cho bệnh nhân. **Mục tiêu nghiên cứu:** 1. Xác định cơ cấu chi phí khám, điều trị và cơ cấu chi phí bị từ chối thanh toán trong điều trị; 2. Tìm hiểu một số lý do liên quan đến chi phí bị từ chối thanh toán, chi phí 10 bệnh tâm thần thường gặp tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 2288 hồ sơ bệnh án nội trú, đơn thuốc ngoại trú, biên bản làm việc của Tổ giám định bảo hiểm y tế (BHYT) tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang. **Kết quả:** Tổng chi phí khám chữa bệnh (KCB) là 14,94 tỷ đồng, trung bình 6.872.720 đồng/đợt điều trị, chủ yếu là giường bệnh và thuốc uống, bệnh nội trú và ngoại trú có chi phí điều trị trung bình một đợt cao nhất: tâm thần phân liệt, bệnh động kinh. Tổng chi phí từ chối thanh toán BHYT là 33.089.471 đồng. Lý do từ chối thanh toán: chỉ định thuốc động kinh không phù hợp chẩn đoán, mã số bác sĩ trên phần mềm không đúng với hồ sơ bệnh án, vượt định mức bàn khám, khám chữa bệnh trái tuyến. **Kết luận:** Bệnh tâm thần có chi phí điều trị khá cao, tâm thần phân liệt gây thiệt hại về kinh tế nặng nề nhất. Lý do từ chối thanh toán BHYT chủ yếu là do chưa thực hiện đúng quy định.

Từ khóa: Chi phí điều trị, tâm thần phân liệt, bệnh động kinh.

ABSTRACT

ANALYSIS OF COST ANALYSIS OF MENTAL DISEASE AT TIEN GIANG MENTAL HOSPITAL IN 2020

Nguyen Thi Giau¹, Nguyen Thi Ngoc Van², Tran Thi Tuyet Phung²

1. Tien Giang Mental Hospital

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Nearly 3 million Vietnamese suffer from the typical serious mental disorders such as schizophrenia, depression, bipolar disorder and other serious manifestations of anxiety and depression, resulting in the cost of many difficulties for the patient. **Objectives:** 1. Determining the structure of costs for examination and treatment and the structure of expenses that is refused payment during treatment; 2. Find out some reasons to denied cost, the cost of 10 common mental illnesses at Tien Giang Psychiatric Hospital. **Materials and methods:** A cross-sectional study carried on 2288 inpatient medical records, outpatient prescriptions, working minutes of the health insurance assessment team at Tien Giang Mental Hospital. **Results:** The total cost of medical treatment is 14.94 billion VND, an average of 6.872.720 VND/treatment session, mainly hospital

beds and oral drugs, inpatient and outpatient diseases with the highest average cost of treatment: schizophrenia paralysis, epilepsy. The total cost of refusing to pay for health insurance is 33.089.471 VND. The reasons for refusal to pay: the prescription of epilepsy drugs is not suitable for diagnosis, the doctor's number code on the software is not consistent with the medical record, exceeds the norm of examination and treatment desks against the line. **Conclusion:** Mental illness has high treatment costs, schizophrenia causes the heaviest economic losses. The reason for refusing to pay health insurance is mainly due to not complying with regulations.

Keywords: Cost of treatment, schizophrenia, epilepsy.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thống kê Bộ Y tế và WHO có đến 14,9% dân số chịu ảnh hưởng của 10 bệnh rối loạn tâm thần phổ biến nhất: lạm dụng rượu, bia 5,5%, trầm cảm 2,8% và rối loạn lo âu 2,6% [1]. Gần 3 triệu người Việt Nam mắc các rối loạn tâm thần (RLTT) nghiêm trọng điển hình như tâm thần phân liệt, trầm cảm, rối loạn lưỡng cực và các biểu hiện nghiêm trọng khác về lo âu và trầm cảm, chi phí điều trị kéo dài gây nhiều tổn thất về kinh tế, tinh thần cho bệnh nhân, gia đình và an sinh xã hội [15]. Chi phí điều trị tại các bệnh viện tăng cao, luôn là vấn đề được xã hội quan tâm đặc biệt, từ các nhà hoạch định chính sách đến người sử dụng dịch vụ, bên cạnh đó những khó khăn trong khám chữa bệnh BHYT gây ảnh hưởng đến chất lượng điều trị và sử dụng ngân sách khám chữa bệnh hiệu quả tại bệnh viện [12], [14]. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu được thực hiện với hai mục tiêu:

1. Xác định cơ cấu chi phí khám, điều trị và cơ cấu chi phí bị từ chối thanh toán trong điều trị;

2. Tìm hiểu một số lý do liên quan đến chi phí bị từ chối thanh toán, chi phí 10 bệnh tâm thần thường gặp tại Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Hồ sơ bệnh án nội trú đã ra viện, đơn thuốc ngoại trú trong thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, loại trừ bệnh án của người bệnh tử vong, trốn viện hoặc xin kết thúc điều trị sớm, tổng 2288 hồ sơ (Trong đó 209 hồ sơ không BHYT).

- Hồ sơ bệnh án từ chối thanh toán BHYT, biên bản làm việc của Tổ giám định BHYT với Bệnh viện năm 2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Hồi cứu đối với các bệnh án nội trú, đơn thuốc ngoại trú, tài liệu, sổ sách liên quan đến mục tiêu nghiên cứu trong năm 2020. Bảng kê thanh toán chi phí điều trị nội trú, ngoại trú tại phòng tài chính kế toán bệnh viện. Biểu mẫu 19, 20, 21 BHYT lưu tại phòng tài chính kế toán bệnh viện. Các báo cáo công tác khám chữa bệnh của phòng kế hoạch tổng hợp, phòng tài chính kế toán bệnh viện. Báo cáo xuất nhập tồn của thuốc, vật tư y tế của khoa Dược. Kết quả giám định BHYT nội trú, ngoại trú lưu tại phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng Tài chính kế toán bệnh viện.

- Nội dung nghiên cứu

Xác định cơ cấu các chi phí khám, điều trị, chi phí từ chối thanh toán BHYT

Trong y tế, chi phí được phân chia thành 4 nhóm: 1. Chi phí trực tiếp dành cho điều trị. 2. Chi phí gián tiếp dành cho điều trị. 3. Chi phí trực tiếp không dành cho điều trị. 4. Chi phí gián tiếp không dành cho điều trị. Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu chỉ tính đến chi phí trực tiếp dành cho điều trị. Để cung cấp thông tin cho các nhà cung

cấp dịch vụ y tế về tình hình chi trả trực tiếp cho điều trị của người bệnh do cơ quan BHYT chi trả hay do người bệnh trực tiếp chi trả cho Bệnh viện, cụ thể là chi phí cho các dịch vụ người bệnh sử dụng trong quá trình điều trị tại Bệnh viện, chi phí từ chối thanh toán BHYT đó là: Chi phí thuốc, giường bệnh, cận lâm sàng, phẫu thuật thủ thuật, vật tư tiêu hao (được thể hiện trong tờ phiếu thanh toán ra viện của người bệnh) [5].

Chi phí điều trị 10 bệnh thường gặp, lý do từ chối thanh toán

- + Chi phí điều trị theo nhóm 10 bệnh thường gặp tại bệnh viện.
- + Các lý do liên quan đến từ chối thanh toán BHYT.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ cấu chi phí khám, điều trị và chi phí bị từ chối thanh toán BHYT

- Cơ cấu chi phí khám, điều trị

Bảng 1. Cơ cấu chi phí khám, điều trị nội trú năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	Chi phí nội trú	Chi phí BHYT	Chi phí không BHYT	Tổng
1	Giường bệnh	13.259.306.700	590.223.200	13.849.529.900
2	Chi phí thuốc	886.638.24	36.805.368	921.411.066
3	Cận lâm sàng	144.057.600	19.775.500	165.759.200
4	Vật tư y tế tiêu hao	1.472.611	172.046	1.644.657
5	Chi phí thủ thuật	1.914.300	90.100	2.004.400
Tổng		14.293.389.459	647.066.210	14.940.349.223

Nhận xét: Tổng chi phí khám chữa bệnh năm 2020 là 14.94 tỷ đồng, trong đó chi phí KCB BHYT là 14.29 tỷ đồng chiếm tỷ trọng cao hơn không BHYT là 647 triệu đồng, chi phí chủ yếu là giường bệnh 13.259 tỷ đồng và thuốc uống là 886 triệu đồng.

Bảng 2. Cơ cấu chi phí trung bình một đợt điều trị nội trú năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	Chi phí trung bình/đợt điều trị nội trú	Chi phí BHYT	Chi phí không BHYT
1	Giường bệnh	6.796.159	2.865.161
2	Chi phí thuốc	453.411	178.666
3	Cận lâm sàng	74.825	37.596
4	Vật tư y tế tiêu hao	755	3.910
5	Chi phí thủ thuật	981	901
Tổng		6.872.720	3.086.234

Nhận xét: Chi phí KCB trung bình/đợt điều trị năm 2020 có BHYT 6.872.720 đồng, không BHYT là 3.086.234 đồng. Chi phí giường bệnh chiếm tỷ trọng cao nhất (có BHYT 6.796.159 đồng/đợt, không BHYT 2.865.161 đồng/đợt), tiếp theo là chi phí thuốc, trung bình có BHYT 4.5 triệu đồng/đợt nội trú, không BHYT là 178.666 đồng, cận lâm sàng có BHYT 74.825 đồng/đợt điều trị.

- Chi phí bị từ chối thanh toán BHYT

Bảng 3. Cơ cấu chi phí từ chối thanh toán BHYT năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	Chi phí từ chối thanh toán	Tổng cộng
1	Ngoại trú	16.738.460
2	Nội trú	16.351.011
Tổng		33.089.471

Nhận xét: Trong năm 2020, tổng chi phí từ chối thanh toán BHYT là 33.089.471 đồng. Cơ cấu chi phí từ chối thanh toán BHYT ở 02 khu vực ngoại trú và nội trú tương đương nhau (lần lượt là 16.738.460 đồng và 16.351.011 đồng).

3.2. Chi phí điều trị 10 bệnh thường gặp, lý do từ chối thanh toán

- Chi phí điều trị theo nhóm 10 bệnh thường gặp

Bảng 4. Cơ cấu chi phí điều trị theo 10 bệnh nội trú thường gặp năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	10 bệnh thường gặp tại bệnh viện	Số lượt	Chi phí trung bình/đợt điều trị
1	Tâm thần phân liệt	684	8.920.680
2	RLTT do sử dụng rượu	340	6.287.920
3	Rối loạn phân liệt cảm xúc	181	8.484.353
4	Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	142	7.541.193
5	RLTT do sử dụng ma túy	106	5.638.601
6	RLTT do sử dụng chất gây ảo giác	104	5.087.202
7	Động kinh	81	7.074.593
8	Chậm phát triển tâm thần nặng	50	7.958.406
9	Rối loạn loạn thần cấp và nhất thời	30	3.738.820
10	RLTT do tổn thương não	27	6.464.207
Tổng		1745	67.195.975

Nhận xét: Trong 10 bệnh nội trú thường gặp tại bệnh viện thì Tâm thần phân liệt là bệnh có số lượt điều trị nội trú và chi phí điều trị trung bình/đợt điều trị cao nhất (684 lượt, 8.920.680 đồng/đợt điều trị) và thấp nhất là bệnh rối loạn thực tổn do tổn thương não (27 lượt, 6.464.207 đồng/đợt điều trị).

Bảng 5. Cơ cấu chi phí điều trị 10 bệnh ngoại trú thường gặp năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	10 bệnh thường gặp tại bệnh viện	Số lượt	Chi phí trung bình/đợt điều trị
1	Rối loạn lo âu	16946	222.380
2	Tâm thần phân liệt	6949	166.340
3	Động kinh	5594	302.948
4	Rối loạn cảm xúc	3252	253.245
5	Rối loạn phân liệt cảm xúc	1368	191.245
6	Trầm cảm	1260	225.732
7	Rối loạn tâm thần do sử dụng rượu	1213	148.064
8	Rối loạn giấc ngủ không thực tổn	1054	159.372
9	Chậm phát triển tâm thần trung bình	979	157.809
10	Chậm phát triển tâm thần nặng	859	176.807
Tổng		39474	2.003.942

Nhận xét: Trong 10 bệnh ngoại trú thường gặp tại bệnh viện thì bệnh động kinh có chi phí điều trị ngoại trú trung bình một đợt cao nhất 302.948 đồng, thấp nhất là rối loạn tâm thần do sử dụng rượu 148.064 đồng.

- Các lý do liên quan đến từ chối thanh toán BHYT

Bảng 6. Các lý do từ chối thanh toán BHYT năm 2020 (đơn vị: đồng)

STT	Lý do từ chối thanh toán	Tổng số tiền từ chối thanh toán
1	Thuốc động kinh không đúng thông tư 30	13.507.779
2	Mã bác sĩ không đúng theo QĐ 4210(NĐ109)	14.207.232
3	Vượt định mức công khám theo TT 15/2018	2.442.000
4	Chống chỉ định của thuốc theo TT 30	6.250
5	Có thời gian khám bệnh hoặc điều trị nội trú liên tiếp với cùng mã bệnh	121.084
6	Trái tuyến	2.805.126
Tổng		33.089.471

Nhận xét: Các lý do từ chối thanh toán BHYT chủ yếu là chỉ định thuốc động kinh không phù hợp chẩn đoán theo thông tư 30/2018 BYT, mã khám chữa bệnh của bác sĩ trên phần mềm không đúng với bác sĩ khám bệnh trong hồ sơ bệnh án, vượt định mức bàn khám theo TT 15/2018 BYT, khám chữa bệnh trái tuyến. Tổng số tiền từ chối thanh toán là 33,089,471 đồng.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Cơ cấu chi phí khám, điều trị và chi phí bị từ chối thanh toán BHYT

- Cơ cấu chi phí khám, điều trị

Tổng chi phí khám chữa bệnh năm 2020 là 14,94 tỷ đồng, trong đó chi phí KCB BHYT chiếm tỷ trọng cao hơn không BHYT, chi phí chủ yếu là giường bệnh và thuốc uống. Trong đó, chi phí giường bệnh: Có BHYT khoảng 13,25 tỷ, không BHYT khoảng 590 triệu; chi phí thuốc BHYT khoảng 886 triệu, không BHYT khoảng 590 triệu; cận lâm sàng: BHYT khoảng 144 triệu, không BHYT khoảng 19 triệu; vật tư y tế tiêu hao: BHYT khoảng 1,47 triệu, không BHYT 172 nghìn đồng; thủ thuật: BHYT khoảng 1,9 triệu, không BHYT 90 nghìn đồng. Chi phí KCB trung bình/đợt điều trị năm 2020 có BHYT 6.872.720 đồng, không BHYT là 3.086.234 đồng. Chi phí giường bệnh chiếm tỷ trọng cao nhất (có BHYT 6.796.159 đồng/đợt, không BHYT 2.865.161 đồng/đợt), tiếp theo là chi phí thuốc, trung bình có BHYT 4,5 triệu đồng/đợt nội trú, không BHYT là 178,666 nghìn đồng, cận lâm sàng có BHYT 74,825 nghìn đồng/đợt điều trị. Số liệu thống kê này thấp hơn nhiều so với tổng chi phí tổn thất do rối loạn tâm thần gây ra bao gồm chi phí do sinh hoạt, mất việc, hư hỏng vật dụng do bệnh nhân gây ra. Theo thống kê số liệu của Cơ quan thống kê chi trả sức khỏe quốc gia, số tiền điều trị bệnh tâm thần cao hơn bệnh tim mạch, đột quỵ, kể cả bệnh ung thư [8]. Từ năm 2011 đến năm 2015, số lượt nhập viện tăng từ 10919 đến 14054 và tổng chi phí tăng từ 23,56 đến 42,13 triệu đô la Mỹ mỗi năm (theo đơn vị tiền tệ năm 2015) tại Thượng Hải. Chi phí cho mỗi rối loạn tâm thần nhập viện năm 2015 trung bình là 2998,01 USD. Hầu hết chi phí y tế trực tiếp đã được chi cho vật tư y tế. Đến cuối năm 2030, chi phí trung bình cho mỗi lần nhập viện mỗi tháng cho các rối loạn tâm thần được ước tính là 7394,17 USD (khoảng tin cậy 95%: 6782,24 USD đến 8006,10 USD) cho tâm thần rối loạn và tổng chi phí chăm sóc sức khỏe cho rối loạn tâm thần sẽ đạt trên 100,52 triệu đô la Mỹ (KTC 95%: 92,20 đến 108,83 triệu USD). Tổng chi phí hàng năm cho các rối loạn tâm thần ở Trung Quốc đã tăng từ 1,094,8 vào năm 2005 lên 3,665,4 nhân dân tệ trong năm 2013 cho bệnh nhân riêng lẻ, và từ 21,0 tỷ đến 88,8 tỷ nhân dân tệ cho toàn xã hội. Từ đó cho thấy bệnh tâm thần gây tổn thất rất lớn về kinh tế cho các quốc gia, địa phương nơi đó [10], [13].

- Chi phí từ chối thanh toán BHYT

Trong năm 2020, tổng chi phí từ chối thanh toán BHYT là 33.089.471 đồng. Cơ cấu chi phí từ chối thanh toán BHYT ở 02 khu vực ngoại trú và nội trú tương đương nhau (lần lượt là 16.738.460 đồng và 16.351.011 đồng). Nhìn chung, chi phí từ chối thanh toán BHYT tại bệnh viện nằm trong mức thấp, chiếm 0,22%. Tuy nhiên vẫn cần phải khắc phục để công tác khám chữa bệnh được thực hiện đúng quy định.

4.2. Chi phí điều trị 10 bệnh thường gặp, lý do từ chối thanh toán

- Cơ cấu chi phí điều trị theo 10 bệnh thường gặp

Trong năm 2020, Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang tiếp nhận điều trị rất nhiều lượt khám và điều trị, trong 10 bệnh nội trú thường gặp tại Bệnh viện thì tâm thần phân liệt là bệnh có số lượt điều trị nội trú và chi phí điều trị trung bình/đợt điều trị cao nhất (684 lượt, 8.920.680 đồng/đợt điều trị). Tiếp theo đó là rối loạn tâm thần do sử dụng rượu, rối loạn

phân liệt cảm xúc, rối loạn cảm xúc lưỡng cực, rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy, rối loạn tâm thần do sử dụng chất gây ảo giác, động kinh, chậm phát triển tâm thần nặng, rối loạn loạn thần cấp và nhất thời, rối loạn tâm thần do tổn thương não, các bệnh này có chi phí trung bình/đợt dao động từ 3.738.820 đồng đến 8.484.353 đồng. Chi phí điều trị tương đương với nghiên cứu tại Nigeria, chi phí thuốc trung bình điều trị hàng tháng gần 375 USD [6]. Tương tự kết quả nghiên cứu của Gari Hunduma thì rối loạn tâm thần do rượu, rối loạn cảm xúc lưỡng cực là 02 bệnh phổ biến, chi phí điều trị cao nhất ở các nước phát triển [9].

Trong 10 bệnh ngoại trú thường gặp tại Bệnh viện thì bệnh động kinh có chi phí điều trị ngoại trú trung bình một đợt cao nhất 302.948 đồng, thấp nhất là rối loạn tâm thần do sử dụng rượu 148.064 đồng, rối loạn lo âu có số lượt điều trị cao nhất 16.946 lượt. Các bệnh còn lại như tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc, trầm cảm, rối loạn tâm thần do sử dụng rượu, rối loạn giấc ngủ không thực tổn, chậm phát triển tâm thần có chi phí điều trị dao động từ 148.064 đồng đến 222.380 đồng, số lượt điều trị dao động từ 859 lượt đến 6949 lượt. Kết quả tương tự với nghiên cứu của Agata Łaszewska (2019), các rối loạn tâm thần càng nặng thì gây tổn thất kinh tế càng nghiêm trọng, gây hệ lụy cho gia đình và xã hội [7]. Kết quả tương tự với nghiên cứu của Kristin Gustavson (2018) thì các rối loạn tâm thần ngoại trú thường gặp là rối loạn lo âu, trầm cảm, rối loạn tâm thần do sử dụng rượu [11].

- Các lý do liên quan đến từ chối thanh toán BHYT

Các lý do từ chối thanh toán BHYT chủ yếu là chỉ định thuốc động kinh không phù hợp chẩn đoán theo thông tư 30/2018 BYT, mã khám chữa bệnh của bác sĩ trên phần mềm không đúng với bác sĩ khám bệnh trong hồ sơ bệnh án, vượt định mức bàn khám theo TT 15/2018 BYT, khám chữa bệnh trái tuyến. Tổng số tiền từ chối thanh toán là 33.089.471 đồng. Căn cứ theo nội dung trong thông tư 30/TT/BYT thì chỉ định thuốc phải phù hợp chẩn đoán và chỉ định dược vì vậy khi bác sĩ chỉ định thuốc vì lý do nào đó quên chẩn đoán kèm theo thì không phù hợp quy định thanh toán chi phí bảo hiểm, các trường hợp bác sĩ khám vượt định mức 65 lượt trong một ngày, mã khám bệnh của bác sĩ đăng ký với BHYT phải đúng với tên bác sĩ trên hệ thống KCB và hồ sơ bệnh án, các trường hợp khám bệnh không có giấy chuyển tuyến, trái tuyến thì không được thanh toán BHYT [2], [3], [4].

V. KẾT LUẬN

Tổng chi phí khám chữa bệnh năm 2020 là 14,94 tỷ đồng, trong đó chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế chiếm tỷ trọng cao hơn không Bảo hiểm Y tế, chi phí chủ yếu là giường bệnh và thuốc uống. Chi phí khám chữa bệnh trung bình/đợt điều trị năm 2020 có Bảo hiểm Y tế 6.872.720 đồng, không Bảo hiểm Y tế là 3.086.234 đồng. Chi phí giường bệnh chiếm tỷ trọng cao nhất (Có Bảo hiểm 6.796.159 đồng/đợt, không Bảo hiểm 2.865.161 đồng/đợt). Tổng chi phí từ chối thanh toán bảo hiểm Y tế là 33.089.471 đồng, cơ cấu chi phí từ chối thanh toán Bảo hiểm Y tế ở 02 khu vực ngoại trú và nội trú tương đương nhau (lần lượt là 16.738.460 đồng và 16.351.011 đồng).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2015), Báo cáo chung tổng quan ngành Y tế năm 2015, *Nhà xuất bản Y học Hà Nội*, tháng 3 năm 2015, tr.16-58.
2. Bộ Y tế (2017), Quyết định Số 4210/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 20 tháng 9 năm 2017, Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế.
3. Bộ Y tế (2018), Thông tư số 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 10 năm 2018, Ban

hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc, hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

4. Bộ Y tế (2018), Thông tư số 15/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 05 năm 2018, Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.
5. Võ Văn Thắng (2011), Nghiên cứu chi phí điều trị nội trú của người bệnh có Bảo hiểm Y tế tại khoa ngoại, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai, *Tạp chí y học thực hành*, (Số 7/2011), tr.63-67.
6. Afis A. Agboola *et al.* (2018), Economic burden of the therapeutic management of mental illnesses and its effect on household purchasing power, *PLOS ONE* 13, (9), pp.1-13.
7. Agata Łaszewska *et al.* (2019), The excess economic burden of mental disorders: findings from a cross-sectional prevalence survey in Austria, *The European Journal of Health Economics* (2020), pp.1075-1089.
8. Fran Lowry (2016), Mental Disorders the Most Costly Illnesses, *Medscape Medical News > Psychiatry*, (18), pp.6-9.
9. Gari Hunduma *et al.* (2017), Prevalence and determinants of common mental illness among adult residents of Harari Regional State, Eastern Ethiopia, *Pan African Medical Journal*, (28:262), pp.1-16.
10. Junfang Xu *et al.* (2016), The economic burden of mental disorders in China, 2005-2013: implications for health policy, *BMC Psychiatry* (2016), (16:137), pp.1-6.
11. Kristin Gustavson *et al.* (2018), Prevalence and stability of mental disorders among young adults: findings from a longitudinal study, *BMC Psychiatry*, (2018), pp.18-65.
12. Martin Knapp *et al.* (2020), Economics and mental health: the current scenario, *World Psychiatry* 2020, (19), pp.3-14.
13. Trang Nguyen *et al.* (2019), The burden of clinically significant symptoms of common and severe mental disorders among adults in Vietnam: a population-based cross-sectional survey, *BMC Public Health* (2019), (19), pp.11-73.
14. Wenming Chen *et al.* (2017), Direct medical costs of hospitalisations for mental disorders in Shanghai, China: a time series study, *BMJ Open* 2017, (7), pp.1-8.
15. WHO (2019), Mental disorders, 28 November 2019. Website: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/mental-disorders>.

(Ngày nhận bài: 16/8/2021 - Ngày duyệt đăng: 15/9/2021)
